TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 25/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thụy Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/ TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn T - Sinh ngày 15/6/1991, tại huyện V, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.
Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Lương Văn Ứ, sinh năm 1958; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1958. Hiện đều trú tại: xã M, huyện V, tỉnh L.
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không;
Nhân thân: Là người có sử dụng chất ma túy.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Sầm Văn T, Sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 09/3/2022, Công an xã M nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Lương Văn T - sinh năm 1991, trú tại thôn M, xã M, huyện V có biểu hiện phạm tội về ma túy. Công an xã M đã triển khai lực lượng đến kiểm tra và yêu cầu Lương Văn T nếu có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm

tội về ma túy thì giao nộp. Khi được yêu cầu T đã tự giác lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng (vỏ bơm kim tiêm), bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là ma túy của T tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lương Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Lương Văn T khai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/3/2022, T gặp và mua được của người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đi bãi vàng thuộc thôn M, xã M, 01 gói ma túy, gói bằng nilon màu trắng (vỏ bơm kim tiêm), với giá 300.000đ, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 67/GĐMT ngày 12/3/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: **0,72 gam** chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

* Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-VB ngày 27/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Lương Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,58g Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/3/2022, bị cáo T gặp và mua được của người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đi bãi vàng thuộc thôn M, xã M 01 gói Heroine, gói ngoài bằng nilon màu trắng (vỏ bơm kim tiêm) có khối lượng 0,72 gam với giá

300.000đ, mục đích để sử dụng. Mua được Heroine bị cáo cất giấu trong túi quần, đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo T đang ở nhà thì bị Công an phát hiện, bị cáo tự giác giao nộp 0,72 gam Hêroine đã mua. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Bị cáo T ngày 31/7/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 02 tháng, đến ngày 16/8/2019 đã chấp hành xong Quyết định đã được xóa tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sử dụng và tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo là người nghiện ma túy, sống bằng nghề tự do không có tài sản gì, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Lương Văn T là 0,72 gam Heroine, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,14g Heroine. Còn lại 0,58g Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lương Văn T ngày 09/3/2022. Quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2022, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,58 gam Heroine đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lương Văn T ngày 09/3/2022 tại xã M, huyện V, tỉnh L". Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở tư pháp(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái